

# QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN TƯ DUY LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM “LẤY DÂN LÀM GỐC” TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG Ở NƯỚC TA

*Phạm Thị Quế Trân<sup>1</sup>*

*Phạm Thị Thu<sup>1</sup>*

## TÓM TẮT

*“Lấy dân làm gốc” là một trong những bài học kinh nghiệm quý báu được Hồ Chí Minh đúc kết trong tiến trình lịch sử cách mạng Việt Nam. Bài học này luôn có giá trị to lớn đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam trên con đường xây dựng, phát triển đất nước phồn vinh. Thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam, tư duy lý luận của Đảng về bài học kinh nghiệm “lấy dân làm gốc” không ngừng được củng cố, được bổ sung phù hợp với từng giai đoạn thực tiễn Việt Nam, đã và đang là sợi chỉ đỏ xuyên suốt tiến trình lịch sử Việt Nam.*

**Từ khóa:** *Lấy dân làm gốc, bài học kinh nghiệm*

### 1. Mở đầu

Bối cảnh thế giới, khu vực có nhiều biến đổi phức tạp, khó lường tác động mạnh mẽ đến sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội đã và đang tập trung chĩa mũi nhọn tấn công vào Đảng; phê phán, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; xuyên tạc, phê phán, chỉ trích, chống phá đường lối, quan điểm của Đảng; bôi mốt, thổi phồng, bôi đen những sai lầm, khuyết điểm của Đảng trong quá trình lãnh đạo đất nước; phát tán nhiều tài liệu để xuyên tạc, kích động và vu cáo Đảng... Tất cả những thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt của chúng suy cho cùng là nhằm làm mất uy tín của Đảng với nhân dân, làm rạn nứt mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân, làm cho nhân dân không còn niềm tin đối với Đảng. Tuy nhiên, mọi âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch, các thế lực chống phá đều thất bại. Càng trải qua nhiều chông gai, thử thách thì vai trò, uy tín và sức mạnh của Đảng càng được khẳng định, lòng tin và sự gắn kết bền chặt giữa nhân dân với Đảng càng được cố kết bền chặt, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng

cường và phát huy cao độ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh, sức mạnh của Đảng là từ nhân dân, từ mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân, giữa nhân dân với Đảng. Muốn được lòng dân, có lòng dân thì toàn bộ hoạt động của Đảng cũng như mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, nhằm vào mục đích vì lợi ích của nhân dân. Bài học kinh nghiệm “lấy dân làm gốc” luôn được Đảng ta nhận thức sâu sắc và thực hiện nhất quán, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt chỉ đạo sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Hiện nay, công cuộc đổi mới đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế “tiếp tục diễn biến phức tạp và khó lường” đang đặt nước ta trước nhiều thời cơ và thách thức đan xen thì bài học ấy càng khẳng định giá trị to lớn, cần phải được tiếp tục bổ sung, phát triển sâu sắc, toàn diện. Đại hội Đảng lần thứ XIII đã nhấn mạnh: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn

<sup>1</sup>Trường Đại học Đồng Nai  
Email: trandhdn@yahoo.com.vn

quan triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa” [1, tr. 27-28]. Như vậy, việc nghiên cứu “sự phát triển tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về bài học kinh nghiệm “lấy dân làm gốc” trong sự nghiệp cách mạng ở nước ta” là vấn đề quan trọng mang tính cấp thiết cả về phương diện lý luận và thực tiễn.

## 2. Nội dung

### 2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về “lấy dân làm gốc” – nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống tri thức toàn diện và sâu sắc về vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh luôn được thực tiễn cách mạng Việt Nam kiểm nghiệm và khẳng định là một tài sản vô giá của dân tộc Việt Nam. Đến với Hồ Chí Minh, lịch sử tư tưởng Việt Nam đã lật sang trang sử mới, bước vào giai đoạn mới, giai đoạn hiện đại. Những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam không còn tản mạn, rời rạc mà có tính hệ thống, trở thành lý luận khoa học trên cơ sở kết hợp

với chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sáng tạo.

Kế thừa “thượng sách giữ nước” [2] của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn “khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc” [3], trên nền tảng thấm nhuần sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử, bài học kinh nghiệm “lấy dân làm gốc” đã được kế thừa và phát huy cao độ trong thời đại Hồ Chí Minh qua thực tiễn hai cuộc kháng chiến lừng lẫy của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. “Lấy dân làm gốc” là giá trị cốt lõi nhất, xuyên suốt nhất trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, được thể hiện qua hai nội dung cơ bản: *Một là* hiểu nhân dân, thương nhân dân, quý trọng nhân dân, có niềm tin ở dân, dựa vào dân. *Hai là* phục vụ nhân dân, chăm lo cho nhân dân, xây dựng và phát triển nhân dân.

Trong bối cảnh đất nước lâm than, khủng hoảng về đường lối cách mạng, chính tấm lòng thương yêu nước thương dân đã thôi thúc người thanh niên Nguyễn Tất Thành quyết định ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân. Thực tiễn gần mười năm khảo sát, so sánh, phê phán các học thuyết tư sản khác nhau dựa trên thực tiễn và kết quả cuộc Cách mạng Tháng Mười, sau khi đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin, Hồ Chí Minh đã quyết định đi theo chủ nghĩa Mác – Lênin, đi theo con đường cách mạng vô sản, đấu tranh giải phóng nhân dân lao động khỏi xiềng xích nô lệ, xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa vì tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, Người đã đề ra chủ trương

“làm cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản” [4, tr. 1]. Chủ trương này đã cho thấy Hồ Chí Minh không chỉ thương dân, hiểu dân, gần dân, nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của dân mà thiên tài của Người còn được thể hiện ở chỗ Người đã nhìn thấy được khả năng, sức mạnh to lớn ở nhân dân. Do đó, Cương lĩnh của Đảng đã trở thành ngọn cờ quy tụ toàn thể sức mạnh của dân tộc, biến sức mạnh của nhân nhân từ khả năng trở thành một hiện thực bằng thắng lợi của Cách mạng tháng Tám. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, khối đoàn kết Đảng và nhân dân tiếp tục được phát huy cao độ và giành được thắng lợi to lớn. Lịch sử cách mạng Việt Nam được viết tiếp những trang sử vàng trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước bằng những chiến thắng vang dội như chiến thắng Điện Biên Phủ, cuộc tổng tiến công 30/4/1975 thống nhất đất nước.

Là người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn đề cao quán triệt nguyên tắc “lấy dân làm gốc” đối với mọi quyết sách và nhiệm vụ của cách mạng. Người luôn căn dặn cán bộ rằng: “Sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, ắt phải từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng” [5, tr.330], nghĩa là gom góp mọi ý kiến rời rạc, lẻ tẻ của quần chúng, rồi phân tích nó, nghiên cứu nó, sắp đặt nó thành những ý kiến có hệ thống. Rồi đem nó tuyên truyền, giải thích cho quần chúng và làm cho nó thành ý kiến của quần chúng, làm cho quần chúng giữ vững và thực hành ý kiến đó. Đồng thời nhân lúc quần chúng thực hành, ta xem xét lại, coi ý kiến đó đúng hay không. Rồi lại tập trung ý kiến của quần chúng, phát triển

những ưu điểm, sửa chữa những khuyết điểm, tuyên truyền, giải thích, làm cho quần chúng giữ vững và thực hành. Đồng thời, Người cũng cảnh báo và chỉ ra nguyên nhân của bệnh lý luận suông, xa rời thực tế là do “không biết gom góp ý kiến của quần chúng, kinh nghiệm của quần chúng, cho nên ý kiến của những người lãnh đạo thành ra lý luận suông, không hợp với thực tế”. Trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, “từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng” còn có nghĩa là: Gom góp ý kiến và kinh nghiệm trong sự chỉ đạo từng bộ phận, đem làm ý kiến chung. Rồi lại đem ý kiến chung đó để thí nghiệm trong các bộ phận. Rồi lại đem kinh nghiệm chung và mới, đúc thành chỉ thị mới. Bởi, theo Bác, người lãnh đạo ắt phải có mối liên hệ chặt chẽ giữa mình với các tầng lớp người, với dân chúng. Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi. “Vì vậy, cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại” [5, tr. 326].

Tư tưởng “lấy dân làm gốc” trong tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện một cách đặc sắc qua mô hình nhà nước kiểu mới: nhà nước của dân, do dân, vì dân mà Hồ Chí Minh khởi xướng và quyết tâm xây dựng. Theo Hồ Chí Minh, nhà nước của dân là nhà nước mà tất cả mọi quyền lực trong nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân. Nhà nước của dân tức là “dân là chủ”. Nguyên lý “dân là chủ” khẳng định địa vị chủ thể tối cao của mọi quyền lực là nhân dân. Nhà nước do dân là nhà nước do nhân dân lập nên sau thắng lợi của sự nghiệp cách

mạng của toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhân dân “cử ra”, “tổ chức nên” nhà nước dựa trên nền tảng pháp lý của một chế độ dân chủ và theo các trình tự dân chủ với các quyền bầu cử, phúc quyết, v.v.. Người khẳng định rõ: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ. Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân” [6, tr. 258]. Nhà nước phải tạo mọi điều kiện để nhân dân được thực thi những quyền mà hiến pháp và pháp luật đã quy định, hưởng dụng đầy đủ quyền lợi và làm tròn nghĩa vụ làm chủ của mình. Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Nhà nước vì dân là nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền, đặc lợi, thực sự trong sạch, cần, kiệm, liêm, chính. Chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy: “... Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh” [7, tr. 21]. Theo Hồ Chí Minh, thước đo một nhà nước vì dân là phải được lòng dân. Trong nhà nước vì dân, cán bộ vừa là đày tớ, nhưng đồng thời phải vừa là người lãnh đạo nhân dân. Hai đòi hỏi này tưởng chừng như mâu thuẫn, nhưng đó là những phẩm chất cần có ở người cán bộ nhà nước vì dân. Là đày tớ thì phải trung thành, tận tụy, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ. Là người lãnh đạo thì phải có trí tuệ hơn người, minh mẫn, sáng suốt, nhìn xa trông rộng, gần gũi nhân dân, trọng dụng hiền tài. Như vậy, để làm người thay mặt nhân dân phải gồm đủ cả đức và tài, phải vừa hiền lại vừa minh.

Tư tưởng “lấy dân làm gốc” của Hồ Chí Minh còn được thể hiện qua việc Người đã sớm nhìn ra được khả năng sức mạnh to lớn của nhân dân. Sức mạnh ấy chỉ có thể được phát huy cao độ khi quy tụ, tập hợp và cố kết thành một lực lượng thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở xác định được điều kiện để sức mạnh của quần chúng nhân dân từ khả năng trở thành hiện thực là thực hiện đại đoàn kết dân tộc. Hình thức của đại đoàn kết dân tộc là mặt trận dân tộc thống nhất, một sự vận dụng sáng tạo chiến lược liên minh công – nông – trí thức của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam. Đây cũng là một minh chứng trong sự chuyển hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết đã trở thành một lý luận khoa học mang tầm chiến lược có giá trị trong mọi giai đoạn. Đại đoàn kết dân tộc đã phát huy sức mạnh của nhân dân trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Tiếp theo, đại đoàn kết dân tộc tiếp tục tạo ra sức mạnh để bảo vệ và phát triển đất nước Việt Nam tiến tới sự phồn vinh.

Thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh không chỉ gần dân, hiểu dân, thương dân mà Người còn nhận thức sâu sắc sức mạnh vô hạn của quần chúng nhân dân, tập hợp, cố kết và phát huy hiệu quả sức mạnh ấy “thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước” [8, tr. 38]. Vai trò, sức mạnh của nhân dân được Bác đúc kết sâu sắc thông qua câu nói rất nổi tiếng của Người:

“Để mười lần không dân cũng chịu,

Khó trăm lần dân liệu cũng xong”

[9, tr. 325]

Như vậy, trên cơ sở kế thừa và phát triển tư tưởng trọng dân, dựa vào sức dân trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc cùng với sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát triển tư tưởng “lấy dân làm gốc” trở thành bài học kinh nghiệm quý báu chỉ đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Bài học ấy đã không chỉ phát huy giá trị to lớn trong thời đại Hồ Chí Minh thông qua những trang lịch sử vẻ vang của dân tộc mà cho đến hiện nay bài học ấy vẫn còn nguyên giá trị và được tiếp tục bổ sung, phát triển trở thành kim chỉ nam cho công cuộc đổi mới đất nước.

## **2.2. Bài học kinh nghiệm “lấy dân làm gốc” – sự phát triển tư duy lý luận của Đảng trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam**

Từ khi Đảng ra đời, tư tưởng “lấy dân làm gốc” đã được thể hiện rõ trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Cương lĩnh chính trị đầu tiên khẳng định lực lượng cách mạng là toàn dân (nhân dân) Việt Nam. Vì thế đã thực hiện được đại đoàn kết toàn dân, phát huy được sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc. Chủ trương và chiến lược của Cương lĩnh chính trị đầu tiên đáp ứng được đúng yêu cầu, nguyện vọng cơ bản, thiết tha của toàn dân. Từ đó, toàn dân đã tin Đảng, theo Đảng, Đảng quy tụ sức mạnh của nhân dân làm nên thắng lợi vĩ đại, Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Trong giai đoạn đầu tiên xây dựng chế độ mới, sau Cách mạng tháng Tám, đất nước ở tình thế hiểm nghèo “ngàn cân treo sợi tóc”. Đảng đã dựa chắc vào

khối đại đoàn kết toàn dân để xây dựng một chính quyền mới thực sự của dân, do dân và vì dân, nhờ đó đẩy lùi được thù trong, giặc ngoài, bảo vệ được nền độc lập vừa giành được, chuẩn bị điều kiện quan trọng cho thắng lợi của kháng chiến trường kỳ.

Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm 1945 - 1954, 1954 - 1975, dưới đường lối đúng đắn của Đảng luôn “lấy dân làm gốc”, sức mạnh của nhân dân được phát huy cao độ, lần lượt đánh bại các cuộc chiến tranh xâm lược ác liệt, dã man của hai nước đế quốc lớn là Pháp và Mỹ để giải phóng dân tộc, giành lại trọn vẹn non sông, mở ra một kỷ nguyên mới: đất nước độc lập để đi lên xã hội chủ nghĩa.

Từ cuối những năm 1970 đến 1980, đất nước ta lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội. Đảng ta cũng đã nhìn thẳng vào sự thật, kiên quyết sửa chữa sai lầm, tiến hành đổi mới phương thức lãnh đạo, cơ chế quản lý kinh tế, chính sách phát huy dân chủ, đem lại lợi ích thiết thực cho nhân dân. Từ đó, sức mạnh toàn dân lại được phát huy, tạo nên phong trào cách mạng sôi nổi, khắc phục hậu quả khủng hoảng, phát huy được nội lực, sức mạnh của dân tộc, bắt kịp nhịp thở của thời đại, đưa đất nước ta bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thực tế của những năm sau ngày thống nhất đất nước, việc duy trì quá lâu cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu bao cấp đã tiêu diệt nhiều năng lực sáng tạo của quần chúng, hạn chế vai trò, sức mạnh của nhân dân trong các quá trình kinh tế xã hội. Đại hội VI của Đảng đã rút ra bốn bài học kinh nghiệm có ý nghĩa sâu sắc, mà bài học đầu tiên là: “trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng

phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động” [10]. Đặt trong bối cảnh cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu bao cấp đã triệt tiêu không ít năng lực sáng tạo của nhân dân mới thấy hết ý nghĩa thực tiễn của bài học “lấy dân làm gốc”. Như vậy, tại Đại hội lần thứ VI, tư tưởng “lấy dân làm gốc” đã chính thức trở thành bài học kinh nghiệm quý báu của Đảng.

Sau năm năm thực hiện hiện đổi mới, bài học kinh nghiệm “lấy dân làm gốc” của Đại hội VI đã được Đại hội VII củng cố trong bài học kinh nghiệm thứ hai của *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991*: “Sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Chính Nhân dân là người làm nên thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chân chính của Nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân. Quan liêu, mệnh lệnh, xa rời Nhân dân sẽ đưa đến những tổn thất không lường được đối với vận mệnh của đất nước” [11, tr. 5].

Tổng kết chặng đường đổi mới 10 năm (1986-1996), Đảng ta rút ra sáu bài học; trong đó, bài học thứ tư là “mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của cả dân tộc” và khẳng định: “Cách mạng là sự nghiệp của Nhân dân, vì Nhân dân và do Nhân dân. Chính những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của Nhân dân là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng” [12, tr. 73].

Bước vào thế kỷ XXI cũng là chặng đường 15 năm đổi mới, Đảng vẫn nhất quán “đổi mới phải dựa vào Nhân dân, vì

lợi ích của Nhân dân, phù hợp với thực tiễn, luôn luôn sáng tạo”. Thực tiễn 20 năm đổi mới (1986-2006), Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Đổi mới phải vì lợi ích của Nhân dân, dựa vào Nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Nhân dân, xuất phát từ thực tiễn, nhạy bén với cái mới” [13, tr. 19].

Cương lĩnh Bổ sung, phát triển năm 2011 rút ra một trong những bài học kinh nghiệm lớn: “Sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Chính Nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời Nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng” [14, tr. 9].

Cùng với đó, tổng kết 30 năm đổi mới, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII tiếp tục quán triệt sâu sắc bài học kinh nghiệm: “Đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm lấy “dân làm gốc”, vì lợi ích của Nhân dân, dựa vào Nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của Nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân” [15, tr. 69].

Công cuộc đổi mới đất nước đã chứng minh rằng: Khi đối diện với những thủ đoạn phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, chia rẽ Đảng với dân, mới càng thấy rõ tinh thần cách mạng của nhân dân ta. Khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố vững chắc trở thành cơ sở xã hội rộng lớn để xây dựng và bảo vệ chính quyền. Đảng đã có nhiều biện pháp huy động, lôi cuốn ngày càng rộng rãi

nhân dân tham gia đấu tranh, phê bình và biểu hiện sai phạm của cán bộ, đảng viên, với nhiều kênh khác nhau, từ phản ánh trực tiếp từ kênh dân nguyện, đến phản ánh gián tiếp qua đoàn thể nhân dân, qua đại biểu dân cử, qua các phương tiện thông tin đại chúng. Đó còn là sự phát huy, lấy ý kiến của nhân dân đóng góp vào quá trình hoạch định thể chế, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Sự ra đời và đi vào cuộc sống các quy chế dân chủ ở cơ sở đã đem lại một sinh khí dân chủ mới, mà ở đó nhiều quyền dân chủ trực tiếp được mở rộng để nhân dân được biết, được bàn và được kiểm tra những vấn đề thuộc đối tượng quản lý ở cơ sở.

Nội dung “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” được ra đời từ Đại hội V, trải qua một chặng đường dài hơn ba thập kỷ, với chín nhiệm kỳ Đại hội Đảng đã cho thấy trong quá trình lãnh đạo Đảng ta luôn nhất quán tập trung chỉ đạo xây dựng, đổi mới và hoàn thiện thể chế đối với việc xác lập và đảm bảo dân chủ cơ sở, đảm bảo quyền làm chủ thực sự của nhân dân. Đến Đại hội XIII, căn cứ vào tình hình thực tiễn và xu thế mở rộng dân chủ, Đảng ta đã bổ sung hai khâu công việc trong phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thành “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Quá trình thực hiện chủ trương “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đã đạt được những kết quả quan trọng, quyền làm chủ của nhân dân được mở rộng và nâng cao, nhưng vẫn còn tồn tại vẫn còn tình trạng dân chủ hình thức. Ở một số nơi, ý kiến của nhân dân chưa thực sự được lắng nghe; quyền làm chủ của nhân dân còn bị vi phạm. Còn tình

trạng lợi dụng dân chủ, gây mất an ninh, trật tự, gây mất đoàn kết, chia rẽ nội bộ. Tệ quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu, gây phiền hà cho dân nhiều nơi chưa được ngăn chặn, đẩy lùi. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở chưa đồng đều ở các khu vực, loại hình cơ sở. Thấy được thực trạng đó, trong bài học thứ hai về dân ở Đại hội lần thứ XIII khẳng định: Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Đây là một điểm mới, là thông điệp ngắn gọn của Đảng ta về “dân” tại Đại hội XIII của Đảng. Cùng với các giá trị cốt lõi là “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” được Nghị quyết Đại hội XIII tiếp tục khẳng định thì chủ trương thực hiện dân chủ cơ sở lần này được bổ sung thêm những giá trị mới, hết sức quan trọng đó là: “Dân giám sát” và “Dân thụ hưởng”.

Trong thực tế thì khó phân biệt rõ ràng, rành mạch giữa hoạt động kiểm tra với hoạt động giám sát. Ngay trong Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII có đề cập cả khâu kiểm tra và khâu giám sát. Tuy nhiên, Chỉ thị của Đảng, Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các nghị định của Chính phủ cũng chưa xác định rõ lúc nào, việc gì thì kiểm tra, việc gì thì giám sát. Giám sát có phạm vi rộng bao gồm chủ thể quản lý giám sát việc làm của khách thể quản lý trong phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị. Kiểm tra có phạm vi hẹp hơn chỉ diễn ra quá trình chủ thể quản lý xem xét việc làm của chủ thể quản lý và tự kiểm tra

trong nội bộ, trong bản thân mỗi người theo một cơ chế, quy định nhất định.

Như vậy, khi thực hiện “dân kiểm tra” không chỉ xem xét việc thể chế vấn đề dân trực tiếp giám sát, kiểm tra hoạt động của cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương, cán bộ, công chức, viên chức... mà phải xem xét một cách đồng bộ cơ chế giám sát, kiểm tra, thanh tra hệ thống chính trị, xã hội. Do còn có những bất cập trong thời gian qua, việc “kiểm tra” của người dân gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc do xác định nội hàm, nội dung kiểm tra của dân bị hạn chế, bó hẹp. Chính vì thế, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã bổ sung khâu công việc “dân giám sát” vào phương châm để tạo thuận lợi cũng như có cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện.

Về khái niệm “Dân thụ hưởng”, mặc dù trong thực tế cuộc sống của dân ta từ khi có sự lãnh đạo của Đảng, nhất là trong suốt 35 năm đổi mới đất nước, người dân nước ta đã được thụ hưởng hầu như tất cả những thành quả của cách mạng đưa lại theo quan điểm: “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân” của Hồ Chí Minh. Hưởng thụ cả những thành quả về vật chất đến những thành quả về chính trị và đời sống tinh thần, trước hết là “quyền được sống, quyền tự do”, “quyền mưu cầu hạnh phúc”, gắn liền với quá trình mở rộng, tăng cường, phát huy dân chủ. Với sự bổ sung này thể hiện sự công nhận quy luật của động lực lợi ích, cũng chính là động lực mạnh mẽ để mỗi người dân nỗ lực phấn đấu cho lợi ích chung của quốc gia, dân tộc. Khái niệm “dân hưởng thụ” liên quan đến quyền lợi chính đáng của người dân. Điều này đòi hỏi sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị cũng như sự mở rộng và bảo đảm tính

thực chất của cơ chế dân chủ cơ sở. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn để bổ sung lý luận về bài học kinh nghiệm “lấy dân làm gốc”, Đại hội Đảng lần thứ XIII đã khẳng định: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa” [16].

Đại hội XIII là dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Đảng ta, dân tộc ta, đất nước ta, có ý nghĩa khơi dậy ý chí mạnh mẽ, tinh thần quyết tâm, khát vọng phát triển đất nước trong giai đoạn phát triển mới: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực... thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước” [17, tr. 110]. Đây là một điểm rất mới và là điểm nhấn rất quan trọng thể hiện bước phát triển mới trong tư duy lý



luận của Đảng ta, khẳng định sự đồng tâm, đồng sức, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân tộc mong muốn, khao khát, quyết tâm phát triển đất nước phồn vinh, hùng cường, thịnh vượng, sánh vai với các nước trong khu vực và thế giới.

### 3. Kết luận

“Lấy dân làm gốc” là bài học kinh nghiệm đã được đúc kết và vận dụng trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Bài học ấy đã được Hồ Chí Minh tiếp thu, kế thừa, kết hợp với chủ nghĩa Mác – Lênin, trở thành một lý luận khoa học, cách mạng và phát huy giá trị thực tiễn cao độ trong thời đại Hồ Chí Minh.

Thực tiễn hơn 35 năm đổi mới đất nước, bài học “Lấy dân làm gốc” tiếp tục phát huy ý nghĩa to lớn, trở thành bài học kinh nghiệm xuyên suốt, là ngọn cờ lý

luận chỉ đạo thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước hiện nay. Qua các kỳ đại hội, căn cứ vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc điểm bối cảnh trong nước và quốc tế, với bản lĩnh cách mạng và sự kết tinh trí tuệ, tầm nhìn, tuy duy chiến lược của Đảng tiên phong, bài học ấy đã từng bước bổ sung, phát triển hoàn thiện, từ đó tạo thống nhất từ nhận thức cho đến hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, bồi đắp và nâng cao niềm tin của nhân dân với Đảng, củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân, xây dựng và phát huy vai trò, sức mạnh, khát vọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ThS. Lê Thị Minh Phượng (2021), “Quan điểm “nước lấy dân làm gốc” trong tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng ta”, <https://truongchinhtri.kontum.gov.vn/vi/news/ngghien-cuu- trao- doi/ quan- diem- nuoc- lay- dan- lam- goc- trong- tu- tuong- ho- chi- minh- va- su- van- dung- cua- dang- ta- 179.html>, truy cập ngày 27/2/2021
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội
3. Đỗ Trung Lai (2019), “Đôi điều về “khoan thư sức dân...””, <https://nhandan.vn/chinh-tri-hangthang/doi-dieu-ve-khoan-thu-suc-dan-348778/>, truy cập ngày 31/1/2021
4. *Hồ Chí Minh Toàn tập* (2011), tập 3, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội
5. *Hồ Chí Minh Toàn tập* (2011), tập 5, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội
6. *Hồ Chí Minh Toàn tập* (2011), tập 9, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội
7. *Hồ Chí Minh Toàn tập* (2011), tập 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội
8. *Hồ Chí Minh Toàn tập* (2011), tập 7, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội
9. *Hồ Chí Minh Toàn tập* (2011), tập 15, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội
10. “Đảng ta qua các kỳ đại hội, Đại hội đại biểu lần thứ VI của Đảng: Đổi mới toàn diện đất nước”, <https://baotintuc.vn/tin-tuc/dai-hoi-dai-bieu-toan- quoc- lan- thu- vi- cua- dang- doi- moi- toan- dien- dat- nuoc- 20110108090639828.htm>, truy cập ngày 8/1/2011

11. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà Nội
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
14. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
15. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội
16. PGS TS Nguyễn Việt Thông (2021), “Giá trị điểm mới của các bài học kinh nghiệm”, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/cac-van-de/gia-tri-va-diem-moi-cua-nhung-bai-hoc-kinh-nghiem-651482>, truy cập ngày 10/7/2021
17. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội

**THE DEVELOPMENT PROCESS OF THE THEORETICAL THINKING  
OF THE VIETNAM COMMUNIST PARTY ON THE EXPERIENCE  
LEARNING “PEOPLE-CENTERED PHILOSOPHY” IN THE  
REVOLUTIONARY CAREER IN OUR COUNTRY**

**ABSTRACT**

*“People-centered Philosophy” is one of the valuable lessons drawn by Ho Chi Minh in the process of Vietnam's revolutionary history. This lesson has been a great value to the Vietnamese revolutionary career on the process of building and developing a prosperous country. The practice of Vietnam's revolutionary leadership, the Party's theoretical thinking on the lessons of experience "People-centered Philosophy" has been constantly being consolidated and supplemented in accordance with each stage of Vietnam's practice, has been the key principle throughout the history of Vietnam.*

**Keywords:** *People-centered Philosophy, lessons learned*

(Received: 1/9/2021, Revised: 16/11/2021, Accepted for publication: 17/12/2021)